TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2018
V/v*: Tranh chấp "Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuân –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh –** Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1446/2017/HNGĐ-ST ngày 08/12/2017 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST- HNGĐ ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu T** – sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn X, xã V, Nha Trang, Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Xuân H** – sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn X, xã V, Nha Trang, Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang năm 2011. Trong quá trình chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, ông H thường xuyên cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần chồng chất. Ngoài ra ông H không có trách nhiệm với vợ con, gia đình mặc dù bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không nghe, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng ông, bà vẫn chung sống với nhau nhưng không quan tâm đến nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H 02 con chung là các cháu Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 13/5/2012 và Nguyễn Gia H – sinh ngày 19/5/2017. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên hop, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Nguyễn Xuân H.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; Về con chung: Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 13/5/2012 và Nguyễn Gia H – sinh ngày 19/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được được cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Bà T chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Xuân H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01/2010 ngày 04/11/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T thì đời sống vợ chồng giữa bà và ông H không hòa thuận, cãi vã, vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang thể hiện trong quá trình chung sống tại địa phương bà T và ông H có phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần những ông H vắng mặt, thể hiện sự

không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông H. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 13/5/2012 và Nguyễn Gia H – sinh ngày 19/5/2017. Bà T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Trên cơ sở yêu cầu của bà T, xét hoàn cảnh hiện tại và công việc, thu nhập hàng tháng của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Nguyễn Xuân H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 13/5/2012 và Nguyễn Gia H – sinh ngày 19/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Xuân H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008001 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Xuân H được

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã V, TP.Nha Trang (Số:116, quyển số 01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Hương